ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 451 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 14 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về "công tác dân số trong tình hình mới".

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "công tác dân số trong tình hình mới";

Căn cứ Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "công tác dân số trong tình hình mới";

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 18/TTr-SYT ngày 31/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về "công tác dân số trong tình hình mới".

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được duyệt tại Điều 1 đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Xây dựng, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các TC thành viên;
- Ban TG TU; Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- Cục QLTT tỉnh; CA tỉnh; BHXH tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT, TTTH-CB, K15.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về "công tác dân số trong tình hình mới".

(Ban hành kèm theo Quyết định số 451 /QĐ-UBND ngày 14 /02/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp theo chức năng, quyền hạn được giao tập trung chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch, đề án, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết 137/NQ-CP)* và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch 33-KH/TU)* đã đề ra.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và mọi công dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới, góp phần phát triển tỉnh nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu:

a) Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình hành động cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 137/NQ-CP, Kế hoạch 33-KH/TU và Kế hoạch này.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và người dân tham gia tích cực hơn vào các hoạt động về công tác dân số, trong đó Ngành Y tế là nòng cốt. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển; cụ thể hóa và lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 137/NQ-CP, Kế hoạch 33-KH/TU vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp trong việc tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để thực hiện đạt các mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế – xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển tỉnh nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con).

- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; tạo điều kiện mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 70% số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỷ lệ giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khảng 22%; tỷ lệ người 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60 % số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh dược tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5cm, nữ đạt 157,5cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) bằng mức bình quân chung cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ngành, đoàn thể và UBND các cấp:

a) Các sở, ngành, đoàn thể và UBND các cấp

- Tổ chức phổ biến và học tập, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết 21-NQ/TW)*, Nghị quyết 137/NQ-CP và Kế hoạch 33-KH/TU; nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác dân số; đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong

công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và chiến lược phát triển dài hạn của từng đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình hành động cụ thể về dân số và phát triển theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết 137/NQ-CP và Kế hoạch 33-KH/TU đã đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số. Lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường học, cơ sở đào tạo.

- Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đoàn thể các cấp và cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp về công tác dân số và phát triển.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng về kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế:

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, nội dung, phương thức triển khai, quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 33-KH/TU và Kế hoạch này.

- Phối hợp với Cục Thống kê cung cấp thông tin, số liệu về tình hình dân số cho các sở, ngành, đoàn thể, địa phương, các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch 33-KH/TU.

c) Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể của tỉnh về trách nhiệm của mỗi gia đình, mỗi công dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về dân số và phát triển, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số:

a) Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông dân số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tập trung các nội dung sau:

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung,

hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, từng nhóm đối tượng theo hướng duy trì mức sinh thay thế của tỉnh.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khoẻ trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại, hệ lụy và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN tỉnh, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về dân số và phát triển để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí để thông tin tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường.

d) Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP, Kế hoạch 33-KH/TU và Kế hoạch này; nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số:

a) Sở Y tế:

- Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược dân số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, khắc phục tình trạng lạm dụng khoa học, công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong ngăn ngừa và phát hiện vi phạm.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh ban hành chế độ khuyến khích, động viên và khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

b) Sở Tư pháp:

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Trên cơ sở quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả Luật phòng, chống bạo lực gia đình để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cũng như trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp đối với tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc; lồng ghép các nội dung công tác dân số và phát triển với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và thiết chế văn hóa cơ sở (hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc).

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Triển khai có hiệu quả Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các bộ luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; đảm bảo trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số (bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số) vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp của tỉnh và của từng địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, nhằm bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách riêng của tỉnh để tác động đến sự phân bổ lại dân số hợp lý ở từng vùng, từng địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

e) Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn và triển khai kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các sở, ngành và các địa phương để khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

g) Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện tốt Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

h) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án để thực hiện chính sách bố trí dân cư nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

i) Ban Dân tộc:

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động của các đề án: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số:

a) Sở Y tế:

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các đề án: Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số trên địa bàn tỉnh;...

- Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu về y tế - dân số; Chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em trên địa bàn tỉnh...

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: phương tiện, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, khám sức khoẻ trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các đề án: Sắp xếp, kiện toàn lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh; Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh; Phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Kế hoạch quốc gia về người cao tuổi Việt Nam; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh...

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

c) Sở Tài chính:

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi, người tàn tật.

- Rà soát, đề xuất bổ sung chính sách của tỉnh về miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi, người tàn tật và các nhóm dân số đặc thù khác khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh về đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên các nhóm dân số đặc thù như: trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, dân tộc thiểu số.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện tốt các đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh - UBND tỉnh phê duyệt.

e) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; Kế hoạch quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030; Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; các đề án, chính sách khác về văn hóa, thể dục, thể thao;..., góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình theo quy định của Chính phủ.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tốt các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; thực hiện các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ xã hội cơ bản.

h) Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, khu dân cư; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hóa việc đầu tư phát triển, quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật phù hợp để nâng cao chất lượng sống cho người dân.

i) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát, xây dựng, điều chỉnh quy hoạch và triển khai thực hiện việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo thông suốt, an toàn, từng bước hoàn thiện đồng bộ và hiện đại; quan tâm phát triển các tiện ích giao thông công cộng phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

- Tổ chức quản lý, kiểm soát chất lượng các phương tiện giao thông cơ giới đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; đảm bảo nhu cầu đi lại thuận tiện, an toàn và bảo vệ sức khỏe của người dân.

k) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh về dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Phối hợp với Sở Y tế tăng cường hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật về dự phòng, điều trị, phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe cho người tàn tật, người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số:

a) Sở Y tế:

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; cung ứng đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng các phương tiện tránh thai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước, đồng thời triển khai các giải pháp huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư cho công tác dân số và phát triển, nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 33/KH-TU và Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tích cực vận động, tranh thủ tiếp nhận các nguồn vốn ODA, NGO để triển khai thực hiện các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

c) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp dân số theo quy định; cân đối, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh để triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác dân số:

a) Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác dân số; Kế hoạch thực hiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước dân số và phát triển theo quy định.

- Kiện toàn, tổ chức lại bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thống nhất về chuyên môn, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đãi ngộ của tỉnh đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, làng, tổ dân phố để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ làm công tác dân số các cấp đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và

phát triển. Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ nhân lực làm công tác dân số các cấp phù hợp với chuyên môn và nhu cầu thực tế.

- Tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển; ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối với hệ thống dữ liệu hộ gia đình của cơ quan Bảo hiểm xã hội nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương xây dựng, triển khai mô hình tổ chức bộ máy và nhân lực chuyên trách làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối thực hiện có hiệu quả các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc phát triển mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cộng đồng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế:

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chủ động và tích cực hội nhập, tăng cường các hoạt động hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ về tri thức, kinh nghiệm, tài chính, kỹ thuật của chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế để thực hiện các chương trình, dự án về dân số và phát triển; xây dựng, triển khai kế hoạch và tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số mà Chính phủ đã ký kết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển đã nêu trong Nghị quyết 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP, Kế hoạch 33-KH/TU và Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

b) Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.

2. Giao Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền về ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan:

a) Phổ biến, tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh,...; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế - dân số - sức khỏe của Kế hoạch này lồng ghép vào Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

b) Thực hiện giám sát hoạt động của các sở, ngành, các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương chủ động có văn bản đề xuất, kiến nghị gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
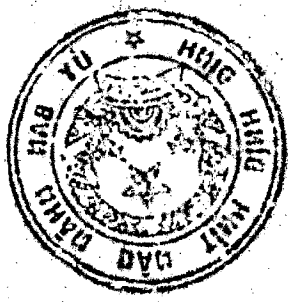
Nguyễn Tuấn Thanh